

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày: 28/6/2018

V/v: Tranh chấp về hợp đồng dân  
sự vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Đình Nhân
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐST-DS ngày 8 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979.

Trú tại: Số 09 Lê Hồng Phong, L N, Đ, Lâm Đồng

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970.

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971.

Cùng trú tại: Số 1, thôn Phú Tân, xã P H, Đ, Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:* Ngày 01/9/2016 bà cho ông

Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N vay số tiền 350.000.000đ, mục đích vay để đảo hạn ngân hàng trong thời hạn 2 ngày trả, lãi suất tự thỏa thuận. Sau khi vay xong ông N, bà N đã không trả đúng hạn thỏa thuận, bà đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông N, bà N không trả cố tình né tránh. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N trả số tiền 350.000.000đ gốc, tiền lãi phát sinh tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất Ngân hàng.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N trình bày:* Vào tháng 9 năm 2016 do có nhu cầu làm thủ tục sang nhượng quyền sử dụng đất nên ông, bà có vay của bà Nguyễn Thị D số tiền 350.000.000đ, giấy vay ngày 01/9/2016 có chữ ký của ông bà là đúng. Đến khi ông bà vay được vốn của Ngân hàng công thương Việt Nam- Chi nhánh Đ số tiền 800.000.000đ, ông bà đã tính toán nợ gốc, lãi và đã trả cho bà D số tiền 760.000.000đ, tuy nhiên sau đó hai bên có làm ăn và vay mượn tính đến cuối N 2017 còn nợ 180.000.000đ, đã trả 100.000.000đ còn lại 80.000.000đ có sự chứng kiến của bà Phan Thị Kim C và cộng thêm 20.000.000đ tiền lãi tổng cộng còn nợ 100.000.000đ. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông bà xác định số tiền 350.000.000đ vay ngày 01/9/2016 đã trả hết nên chỉ đồng ý trả 100.000.000đ theo giấy viết nợ vào cuối N 2017 do bà D đang giữ.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D buộc ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D nợ gốc 350.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N có lập giấy vay tiền đề ngày 01/9/2016, theo đó ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N vay của bà Nguyễn Thị D số tiền 350.000.000đ, do ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N không thực hiện đúng thỏa thuận nên hai bên xảy ra tranh chấp. Cần xác

định đây là vụ án “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn thừa nhận giấy vay tiền ghi ngày 01/9/2016 do ông bà tự viết, tự ký, không bị ép buộc. Đây được xem là chứng cứ do nguyên đơn xuất trình được bị đơn thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: việc bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N có xác lập hợp đồng vay tài sản ngày 01/9/2016 có xảy ra trên thực tế. Nguyên đơn cho rằng từ khi mượn tiền đến nay bị đơn chưa thanh toán mặc dù đã đòi nhiều lần nên khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 350.000.000đ, tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất Ngân hàng và xuất trình chứng cứ giấy mượn tiền ngày 01/9/2016 bản chính. Còn bị đơn thừa nhận ngày 01/9/2016 có viết giấy mượn của nguyên đơn số tiền 350.000.000đ, nhưng thực tế ông bà đã trả số tiền nợ gốc và lãi với số tiền 760.000.000đ, khi trả không viết giấy tờ nên không xuất trình các chứng cứ đã trả tiền. Ông bà chỉ thừa nhận còn nợ của bà D 100.000.000đ (*gốc 80.000.000đ, lãi 20.000.000đ*). Qua xem xét toàn diện chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay bị đơn thừa nhận có viết giấy vay nguyên đơn số tiền 350.000.000đ vào ngày 1/9/2016, đã trả cho nguyên đơn số tiền 760.000.000đ và đồng ý trả 100.000.000đ số tiền còn thiếu nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận đã trả số tiền này. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền đã vay ghi ngày 01/9/2016 nên cần buộc ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 350.000.000đ là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng: Trong giấy vay tiền ghi ngày 01/9/2016 hai bên không thể hiện việc thỏa thuận tính lãi suất, nguyên đơn cho rằng việc tính lãi hai bên thỏa thuận bằng miệng theo lãi suất 1%/tháng, còn bị đơn cho rằng thỏa thuận lãi suất bằng miệng 1.000.000đ/ngày/5000đ đã trả được toàn bộ nợ gốc, lãi như đã thỏa thuận nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Như vậy hai bên thừa nhận khoản vay trên có thỏa thuận lãi và có tranh chấp về lãi nên cần lấy mức lãi suất 10%/N là phù hợp với lãi suất vay Ngân hàng hiện nay để buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn là có căn cứ. Cụ thể từ ngày vi phạm

03/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/6/2018 là 21 tháng 25 ngày x 0.83%/tháng x 350.000.000đ = 63.425.000đ.

[5] Tổng cộng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn: 350.000.000đ + 63.425.000đ = 413.425.000đ (trong đó: 350.000.000đ gốc, 63.425.000đ lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 28/6/2018).

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn cụ thể là: 20.000.000đ + (13.4250.000đ x 4%) = 20.537.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền 413.425.000đ (bốn trăm mười ba triệu bốn trăm hai lăm ngàn đồng). Trong đó: gốc 350.000.000đ, lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm 28/6/2018 là 63.425.000đ.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Văn N, bà Huỳnh Thị N phải chịu 20.537.000đ (Hai mươi triệu N trăm ba bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm N mươi ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0007257 ngày 26/1/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**